

Nhà Ngoại Giao Bất Ngờ

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Cuối tháng Ba, mùa xuân đã bắt đầu, nhưng thời tiết North Dakota còn lạnh. Buổi chiều đi làm về, tôi mở cửa vào nhà, cởi bao tay và áo ấm khoác ngoài, và vào nhà bếp tìm Quỳnh Châu. Nàng nấu cơm chiều trong lúc đợi tôi về. Đưa má cho tôi hôn, nàng cười thật tươi,

“Hôm nay chồng đi làm về mà ngó bộ hớn hử hơn mọi ngày, chắc được cô bồ cũ nào gọi hỏi thăm rồi. Thú thật đi, vợ này không ghen đâu.”

“Cô vợ dễ thương nói trúng chóc. Anh có cô bồ cũ mà mới hoài, giờ cô ấy đang có bầu ‘bé Thìn’ của anh,” tôi vuốt bụng bầu của Quỳnh Châu. Chúng tôi gọi đứa bé còn nằm trong bụng mẹ là “bé Thìn” vì năm nay là năm Mậu Thìn (1988).

“Em mong mình sinh con trai vì đọc báo thấy thầy tướng số bên Hương Cảng nói Rồng năm nay là con rồng cực quý 500 năm mới có một lần, sinh con trai tha hồ vượng,” chợt thấy bé Mạc chạy vào, nàng hỏi “Mạc, con thừa ba chưa?”

“Thừa ba đi làm về,” Mạc cúi đầu chào tôi và nói thêm, “Má, con cũng là Rồng. ‘Anh Hai’ là con rồng lớn, em bé là con rồng nhỏ.” Bé Mạc năm nay 12 tuổi.

Quỳnh Châu nhớ ra và lay tay tôi,

“Chồng chưa nói cho em biết tại sao cười chúm chím như bông hoa . . . mới héo.”

“Anh tặng em món tiền này,” tôi lấy trong cặp ra tấm chi phiếu \$1,000 của Công ty Tiệp ích Montana-Dakota (MDU), “Em được quyền xài *xả láng*, với điều kiện chỉ được sắm sửa các thứ đại loại như quần áo, giày dép, và son phấn mà không được mua bất cứ đồ dùng cần thiết gì trong nhà.”

“Sao kỳ vậy? Không phải tiền lương MDU của anh hay sao?” nàng giãy nảy.

“Mấy năm qua, nhờ vợ cho ‘sống chuồng’ ban đêm và cuối tuần lên sở làm việc và học hỏi, anh trở thành chuyên gia quốc tế trong lãnh vực trù hoạch nhà máy phát điện. Viện Nghiên cứu Điện năng nhận biết công trình của anh và trao tặng giải ‘Chuyển nhượng Kỹ thuật,’ em biết rồi.”

Viện Nghiên cứu Điện năng (EPRI) được thành lập năm 1972 ở Palo Alto, California sau vụ cúp điện rộng lớn ở vùng đông bắc Hoa kỳ cuối năm 1965 khiến cho trên 30 triệu người bị mất điện, và đồng thời giúp đương đầu với nạn khủng hoảng năng lượng đầu thập niên 1970. EPRI là cơ quan độc lập phi lợi nhuận được các công ty điện lực và cơ quan chính phủ tài trợ để nghiên cứu những vấn đề liên quan đến vấn đề phát điện, tải điện, và dùng điện, và giúp kỹ nghệ điện lực vượt qua các trở ngại kỹ thuật hiện tại. Tôi tiếp tục kể,

“EPRI gửi bằng tưởng lục và bằng đồng tuyên dương về cho ông tổng giám đốc MDU. Chiều nay, ông triệu tập nhân viên chứng kiến ông phát giải EPRI cho anh. Tiếp theo, ông phó tổng giám đốc bất ngờ trao thêm cho anh tấm chi phiếu một ngàn đô la này để thưởng công làm rạng danh công ty.”

“Vậy thì *mụ* vợ bụng bầu *to bành sụ* này lấy tiền liền *cái rụp*. Sau ngày ‘bé Thìn’ chui ra ngoài chơi với anh Mạc thì má bé cần áo quần mới cho vừa với kích thước thân hình mới.”

“Ba má,” Mạc đứng xó rớ nãy giờ và lắng nghe không sót một tiếng, “Má có công và được ba cho tiền, nhưng Mạc cũng có công vậy. Ba lên sở làm việc thì Mạc ở nhà cũng thiếu ba như má.”

“Biết ngay mà! Không có gì qua mặt được ‘anh Hai Thìn’ này cả,” Quỳnh Châu nheo mắt nhìn Mạc, “Má chia cho con một trăm đồng, nhưng phân ra mười tuần, mỗi tuần mười đồng. Chịu chưa ‘anh Hai’?”

Tôi và Quỳnh Châu chỉ cho Mạc quà vào những dịp như sinh nhật, Giáng sinh, và Tết ta, và ngoài ra, mỗi tuần cho Mạc *allowance* (“tiền lương”) năm đô la. Mạc muốn mua đồ chơi hay thứ gì đắt tiền thì phải dành dụm đến khi có đủ tiền mua nên chú bé khá chi li về chuyện tiền bạc. Chúng tôi ngạc nhiên thấy Mạc nhoẻn miệng cười,

“Cũng được. Con đợi khi nào má đẻ mới mua đồ đạc cho em bé.” “Đồ đạc” là chữ Mạc dịch từ tiếng Anh “stuffs.”

* * *

Sau bảy năm làm việc, tôi được thăng chức *senior engineer* là kỹ sư “cấp cao” (thâm niên hơn hay có kiến thức cao hơn “engineer”). Từ nhiệm vụ hoạch sách (planning) đường dây tải điện cao thế, tôi chuyển sang việc vạch kế hoạch xây nhà máy phát điện. Xây một nhà máy điện lớn có thể tốn hơn một tỉ đô la và mất từ tám đến mười năm mới hoàn thành. Một yếu tố chính của công tác này là kiếm được nguồn nhiên liệu thích hợp, ít tốn kém, và ổn định trong suốt thời gian nhà máy hoạt động, từ 30 đến 50 năm.

Đầu thập niên 1980, nhờ sự tiến bộ trong lãnh vực điện toán (máy điện toán chạy nhanh hơn, và phương pháp thảo chương tinh vi hơn), người ta có thể tìm giải pháp tối ưu cho hệ thống phát điện của các công ty điện lực lớn. EPRI đi tiên phong trong việc nghiên cứu và thuê công ty cố vấn Stone & Webster nổi tiếng soạn một bộ gồm năm chương trình điện toán gọi là Hệ thống Giải tích sự Bành trướng Hệ thống Phát Điện (EGEAS). EGEAS viết bằng FORTRAN, ngôn ngữ thông dụng trong việc tính toán khoa học.

Tại MDU, tôi là người đầu tiên phụ trách công việc tân kỳ này, được toàn quyền quyết định phương sách thực hiện, và phải tự lực giải quyết khó khăn mà không thể trông nhờ vào đồng nghiệp nào giúp đỡ. Trở ngại lớn lao nhất là EGEAS được thảo chương trên máy điện toán chính IBM cỡ lớn, trong khi MDU cũng như hầu hết các công ty điện lực của Tổ hợp Điện lực Vùng Trung-Lục địa (MAPP) mà MDU là hội viên dùng máy điện toán Prime trong các áp dụng kỹ thuật. Prime là một máy siêu điện toán thu nhỏ có khả năng tính toán cao.

Máy IBM và máy Prime có cấu trúc khác nhau. Bản EGEAS nguyên thủy chạy ngon lành trên máy IBM, nhưng không chạy trên máy Prime, đúng hơn là chạy mà cho kết quả sai. Nhưng không hề gì, trong vùng MAPP gồm năm tiểu bang Hoa kỳ và hai tỉnh Gia Nã Đại, tôi nổi tiếng về tài *debug* chương trình FORTRAN; “debug” là lùng kiếm chỗ sai trong chương trình điện toán. Trong suốt ba tuần lễ, tôi và anh thảo chương viên chính của Stone & Webster ôm ống nghe điện thoại làm việc với nhau mỗi ngày sáu tiếng đồng hồ. Anh chạy EGEAS trên máy IBM, tôi

chạy trên máy Prime, và chúng tôi thận trọng so sánh kết quả từng bước một. Nhờ vậy tôi tìm ra mọi chỗ không tương hợp và hoàn chỉnh bản Prime của EGEAS.

Trong ngành điện toán, người ta nói, “*Garbage in, garbage out.*” Nếu cho dữ kiện *ba lớp* (tiếng Pháp “*palabe*”) vào chương trình điện toán, nó sẽ chạy ra kết quả *ba lớp*. Nhận biết tầm quan trọng của dữ kiện “vào,” tôi tận dụng kiến thức về kế toán, thống kê, và kinh tế để thiết lập phương pháp ước lượng “chính xác” các dữ kiện như giá thành, phí tổn điều hành, giá nhiên liệu, v.v. trong tương lai của những loại nhà máy điện khác nhau. Tôi trình bày nghiên cứu này trong các cuộc hội thảo về EGEAS hàng năm do EPRI tổ chức và được đồng nghiệp nhiệt thành đón nhận.

Đồng thời, EPRI yêu cầu tôi phân phối bản Prime của EGEAS đến khách hàng dùng máy Prime, trong đó có Công ty Điện lực Do thái. Vào thời điểm EPRI thiết lập giải “Chuyển nhượng Kỹ thuật,” số khách hàng dùng bản Prime nhiều hơn số khách hàng dùng bản IBM nguyên thủy, và “Mr. EGEAS” – là tôi – được trao giải đầu tiên.

Ngoài ra, tôi dùng EGEAS để khảo sát giải pháp phát điện tối ưu cho toàn thể Tổ hợp Điện lực MAPP gồm hơn 40 công ty cung cấp điện trong phạm vi địa lý rộng lớn và viết bài khảo cứu tường trình kết quả gửi đăng trên *IEEE Transactions*, tạp chí kỹ thuật xuất bản định kỳ của IEEE (Hội Kỹ sư Điện và Điện tử thế giới). Giáo sư Abdullah thuộc Đại học Cairo tại Giza, Ai cập đọc bài khảo cứu và tiếp xúc với tôi để hỏi thêm chi tiết; Giza nằm bên bờ tây sông Nile nhìn sang thủ đô Cairo bên bờ đông. Ông cung cấp cho tôi đầy đủ dữ kiện về nguồn hơi đốt thiên nhiên của Ai cập tại vùng mỏ dầu rộng lớn trên bán đảo Sinai. Hơi đốt nằm trong túi dầu, hơi đốt ở trên, dầu ở dưới. Người ta bơm dầu lên, nhưng hơi đốt thoát ra thì phải loại bỏ bằng cách *flare* – đốt thành lửa ngọn liên tục trong không khí.

Nhờ EPRI giới thiệu, Công ty Điện lực Do thái xin gửi một *senior engineer* sang làm việc dưới quyền tôi và thực hiện những dự án do tôi chỉ định sáu tuần lễ để “learn the ropes” (học mọi cách thức). MDU chấp thuận, và một ngày đầu xuân Ariel đến Bismarck. Nói tiếng Anh khá lưu loát, anh kém tôi tám tuổi, dáng người nhỏ thó, và cuộc đời có vài nét tương tự như tôi. Anh sinh ra ở Cộng hòa Xã hội Xô Viết Moldova, một trong 15 nước cộng hòa của Nga xô, giáp giới Romania. Khi tốt nghiệp trung học, đậu thủ khoa kỳ thi trung học toàn quốc. Năm 18 tuổi, rời Nga xô nhập cư Do thái cùng với gia đình. Và đậu cao học về kỹ thuật điện ở *Technion*, tức là Học viện Kỹ thuật Do thái.

Với hiện diện khác thường của Ariel, nội san *Mondakonia* của MDU hãnh diện đăng bài phỏng vấn “hai kỹ sư từ hai phương trời cách biệt gặp nhau và sát cánh làm việc tại North Dakota.” Bài báo được trích lại và phổ biến rộng rãi trong các công ty thuộc Tổ hợp MAPP. Khi nói chuyện, Ariel có lối khôi hài khá thâm thúy. Thí dụ, trong giới kế hoạch điện lực, chúng tôi thường nói đùa,

Kỹ sư kế hoạch giỏi là người biết sếp anh ta muốn gì.

Điều này có đôi phần sự thực vì lắm khi không đủ dữ kiện để quyết định, chúng tôi “lôi kế hoạch từ trong không khí” và đề nghị lên dựa trên ý thích của *sếp*. Nhưng triết lý của Ariel *siêu* hơn,

Kỹ sư kế hoạch giỏi là người biết sếp của sếp anh ta muốn gì.

Về nước, Ariel được giao trách nhiệm soạn thảo chương trình bán trưởng hệ thống phát điện của Công ty Điện lực Do thái. Anh tham khảo ý kiến tôi thường xuyên, và tôi hỗ trợ bằng cách gửi cho anh những dữ kiện và khám phá mới nhất trong Tổ hợp MAPP. EGEAS chứng tỏ rằng trong hoàn cảnh hiện tại của Do thái, để đáp ứng nhu cầu dùng điện gia tăng nhảy vọt của dân chúng, giải pháp thích hợp duy nhất là xây nhà máy tua-bin chu kỳ tổng hợp dùng hơi đốt thiên nhiên làm nhiên liệu.

Vấn đề quan trọng nhất là nhiên liệu: Do thái không có hơi đốt, nguồn hơi đốt vô tận và rẻ tiền nằm bên bán đảo Sinai của Ai cập. Mặc dù đã gần mười năm trôi qua từ ngày Ai cập và Do thái ký hiệp ước hòa bình, các nhà lãnh đạo hai nước vẫn úy kỵ nhau và chưa thể thỏa hiệp. Với sự đồng ý của ông *sếp* anh là phó tổng giám đốc đặc trách kế hoạch, Ariel cầu cứu tôi,

Ba Hoa, có lẽ anh là người duy nhất có thể giúp chúng tôi ngăn ngừa nạn cúp điện hàng loạt rất có thể xảy ra ở Do thái trong những năm sắp tới.

Cuối năm ấy, khi dự cuộc hội thảo về EGEAS ở Boston, Massachusetts, tôi dàn xếp đi ăn tối và thảo luận riêng rẽ với giáo sư Abdullah từ Ai cập sang và với Ariel; hai người không được phép nói chuyện trực tiếp với nhau. Tôi tình nguyện làm trung gian cho hai bên thương lượng mua bán hơi đốt thiên nhiên, và trong hai tháng kế tiếp, bận rộn nhận “thông báo ra giá” (offer) từ bên A để chuyển sang bên B, rồi chờ “thông báo trả giá” (counteroffer) của bên B để chuyển lại cho bên A. Cứ như thế mà Abdullah và Ariel *cò kè bớt một thêm hai*, cho đến khi đạt tới thỏa thuận về hợp đồng được *sếp của sếp* và những viên chức cao hơn của cả hai bên chấp thuận. Theo đó, Ai cập và Do thái mỗi nước chịu một nửa chi phí xây cất hai ống dẫn hơi đốt từ bán đảo Sinai đến Haifa ở bắc Do thái, Ai cập cung cấp hơi đốt cho Do thái với giá phải chăng trong 20 năm, và hợp đồng có thể gia hạn. Phải cần hai ống dẫn để bảo đảm hơi đốt cung cấp cho nhà máy điện không bị gián đoạn.

Tết Kỷ Tỵ (1989) sau đó, tôi và Quỳnh Châu nhận được quà tết từ Do thái là một cánh tay làm bằng bạc, bàn tay nâng giữ quả địa cầu làm bằng hợp kim quý điêu khắc rất tỉ mỉ với chi tiết địa lý thực. (Ariel biết về Tết ta vì Do thái cũng dùng âm lịch dựa theo chuyển động của mặt trăng tương tự như âm lịch Á Đông.) Nhìn món quà quý giá đặt mua ở Paris, vợ tôi ví von,

*“Giải thưởng hòa bình Trung Đông của ông *dông* đây!”*

Vai trò ngoại giao của tôi khá thành công. Nhờ đó, tài nguyên thiên nhiên không bị phí phạm vô lý, và gần năm triệu dân Do thái sống thoải mái hơn.

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 5 tháng Bảy, 2023